TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** **TỈNH BT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 183/DS-ST
Ngày: 29-11-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH BT

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Nhã.

2. Ông Đoàn Minh Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL tham gia phiên toà: Ông Võ Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2019/TLST-KDTM ngày 12 tháng 9 năm 2019 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2019/QĐXXST-KDTM ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Địa chỉ liên hệ: Tầng 2, số 96 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh ủy quyền cho ông Phạm Hữu Kiệt và bà Bùi Thị Hường - Chuyên viên tố tụng (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị Kim T - sinh năm 1975; địa chỉ: 172/5 ấp Lộc Hiệp, xã Vĩnh Bình, huyện CL, tỉnh BT. Vắng mặt lần hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPbank) là ông Phạm Hữu Kiệt và bà Bùi Thị Hường trình bày:

VPBank cho bà Đỗ Thị Kim T vay tiền theo Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 27/6/2016, căn cứ theo giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 14/6/2016, với số tiền 31.500.000đồng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích bổ sung vốn kinh doanh, lãi suất vay cố định 42%/năm. Từ thời điểm vay đến nay, bà T đã thanh toán cho VPBank số tiền gốc là 6.619.053 đồng và tiền lãi là 6.999.383đồng, ngày thanh toán cuối

cùng là ngày 06/02/2017 và từ đó đến nay bà T không thanh toán nợ gốc và lãi cho VPBank.Vì vậy, VPBank yêu cầu Tòa án nhân dân huyện CL giải quyết buộc bà Đỗ Thị Kim T phải trả cho VPBank số tiền nợ gốc là 24.880.947đồng và lãi phát sinh đến ngày xét xử 44.949.361đ.

Còn đối với bị đơn là bà Đỗ Thị Kim T thì mặc dù đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà vẫn cố tình vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân huyện CL:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết đã thực hiện đúng qui định tại của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đúng qui định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" vì bị đơn không có đăng ký kinh doanh và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: VPBank là chủ thể kinh doanh giao dịch hợp đồng với bị đơn là bà Đỗ Thị Kim T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ở ấp Lộc Hiệp, xã Vĩnh Bình, huyện CL, tỉnh BT. Tuy theo hồ sơ bà T ghi mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh, nhưng qua xác minh ngày 19/9/2019 thì bà T không có đăng ký kinh doanh. Do đó, đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CL theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với bà T thì từ khi Tòa án thụ lý và tống đạt hợp lệ các thông báo về việc thông lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông bà vẫn cố tình vắng mặt. Sau khi tiến hành công khai chứng cứ thì Tòa án thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn biết, nhưng bị đơn vẫn không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Do đó, căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có thể khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ, việc bị đơn cố tình vắng mặt cho thấy bị đơn không có thiện chí trả nợ, cố ý kéo dài thời gian trả nợ.

[2.2] Căn cứ Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số: 20160625-101066-2478 được ký kết

ngày 14/6/2016 giữa VPBank với bà Đỗ Thị Kim T là do hai bên tự nguyện, thời hạn vay là 12 tháng, tức đến ngày 14/6/2017 là đến hạn thanh toán hợp đồng. Bà T chỉ trả cho Ngân hàng được số tiền gốc là 6.619.053 đồng và lãi là 6.999.383đồng, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 06/02/2017. Từ đó đến nay, VPBank đã nhiều lần thông báo cho bị đơn yêu cầu trả nợ gốc, lãi bằng nhiều cách khác nhau như: gửi thư nhắc nợ theo địa chỉ mà bị đơn cung cấp, nhắc nợ qua số điện thoại do bị đơn cung cấp, bà T từ chối cuộc gọi, đổi số điện thoại mà không báo cho Ngân hàng làm cho phía Ngân hàng không thể liên lạc và cho đến nay vẫn không trả nợ cho Ngân hàng, chứng tỏ bà T giấu giếm địa chỉ theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà T trả tiền nợ gốc còn lại là 24.880.947đồng là phù hợp với qui định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[2.3] Về lãi suất theo ghi nhận trong hợp đồng là 42%/năm, mức lãi suất này được cố định trong thời hạn vay do hai bên thỏa thuận phù hợp với qui định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Ngoài ra, bà T cũng đã ký kết thỏa thuận lịch trả nợ với Ngân hàng chứng tỏ bà T đã biết trách nhiệm trả nợ của bà. Tuy nhiên, bà T chỉ trả lãi cho Ngân hàng đến ngày cuối cùng là ngày 06/02/2017. Từ ngày 07/02/2017 đến nay, bà không trả thêm khoản nào và cố tình trốn tránh, mà lịch trả nợ theo thỏa thuận giữa bà với Ngân hàng là vào ngày 27/02/2017, nên việc Ngân hàng yêu cầu bà trả tiền lãi trong hạn với mức lãi suất 42% đến ngày 27/02/2017 là 8.184.379đồng và lãi quá hạn từ ngày 28/02/2017 đến ngày xét xử 29/11/2019 với số tiền 43.759.366đồng, tổng cộng 51.943.744đồng, trừ số tiền lãi bà T đã đóng 6.994.383đồng, như vậy còn lại số tiền lãi bà T phải trả cho Ngân hàng là 44.949.61đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.5] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả là phù hợp với qui định tại Điều 26 Nghị quyết 326, ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Buộc bà Đỗ Thị Kim T phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số tiền gốc là 24.880.947đồng và tiền lãi là 44.949.61đồng, tổng cộng là 69.830.308đồng.

Bà Đỗ Thị Kim T còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng giữa bà T với với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong bản án.

Về án phí:

Buộc bà Đỗ Thị Kim T phải chịu 5% án phí sơ thẩm có giá ngạch của 69.830.308đồng là 3.491.515đồng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/11/2019), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh BT xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ THỊ THÚY HẰNG

Nơi nhận:
- *VKSND huyện CL;*
- *Chi cục T.H.A DS huyện CL;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA+VP.*